

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-01-2022.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng;

2/ Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư
ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh,
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2021/TLST- HNGĐ,
ngày 14 tháng 7 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn”
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày
10/12/2021, giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1990.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Tổ AA, Khóm B, Phường C, thành phố Cao
Lãnh, Đồng Tháp.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số AX, đường QB, Phường H, thành phố Cao
Lãnh, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Trần Minh Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A/B, đường CT, Tổ CD, Khóm C, Phường C, thành phố Cao
Lãnh, Đồng Tháp.

Chị T có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Trần
Thị Cẩm Tú trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy
ban nhân dân phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày

14/01/2020.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 tháng, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên từ đó vợ chồng không còn tình cảm và không còn sống chung đến nay, mặc dù đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thành, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Trần Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh Q.

- Về con chung: Chị T trình bày không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn Trần Minh Q không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị T yêu cầu ly hôn với anh K, địa chỉ: Tổ AA, khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký, được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng hơn 01 tháng, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên từ đó vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh Q không còn sống chung từ đầu năm 2020 đến nay đã hơn 01 năm, trong quá trình thu thập chứng cứ anh Q cũng không có văn bản ý kiến, thể hiện anh Q không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Tú cương quyết yêu cầu được ly hôn với Q. Theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tú, yêu cầu ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị T trình bày không có, anh Q không có văn bản ý kiến trả lời.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Q không có văn bản ý kiến trả lời.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tú phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Cẩm T, yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh Q.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0017369, ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Trần Thị Cẩm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn Trần Minh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu

